

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số 801 CT/TCKT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - Mã chứng khoán: SD9
 - Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
 - Điện thoại: 02473.7683.746
 - Email: contact@songda9.com
- Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2019
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/10/2019 tại đường dẫn songda9.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm: Nghị quyết
Hội đồng quản trị Quý IV/2019*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT**

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp HĐQT Quý IV/2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 26/4/2018;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/10/2019 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2019

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý III năm 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Quý III		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	260.030	173.309	67
-	Giá trị xây lắp	"	237.082	149.331	63
-	Giá trị SX CN	"	14.600	9.814	67
-	Giá trị kinh doanh khác	"	8.384	14.164	170
2	Doanh thu	"	243.014	136.981	56
3	Tiền về tài khoản	"	230.515	190.023	82
4	Nộp Ngân sách	"	9.501	8.074	88
5	Lợi nhuận trước thuế	"	9.800	2.494	25
6	Lợi nhuận sau thuế	"	9.800	2.494	25
7	Vốn chủ sở hữu	"	638.248	586.201	92
8	Vốn điều lệ	"	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	"	2.009.425	2.101.334	105
10	Tỷ lệ cổ tức	%			
11	Lao động tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.501	709	47
-	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.796	9.730	90

C.T.C.P.K.M.

3453
NG
PH
NGE
ULIEN

12	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	86.165	85.113	99
-	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	86.165	85.113	99
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ			

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng đầu năm 2019

TT	Nội dung	ĐVT	9 tháng đầu năm		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	800.000	472.742	59
-	Giá trị xây lắp	"	695.000	405.884	58
-	Giá trị SX CN	"	95.000	34.058	36
-	Giá trị kinh doanh khác	"	10.000	32.798	328
2	Doanh thu	"	750.000	359.503	48
3	Tiền về tài khoản	"	832.162	384.375	46
4	Nộp Ngân sách	"	34.000	23.799	70
5	Lợi nhuận trước thuế	"	40.000	5.355	13
6	Lợi nhuận sau thuế	"	35.000	5.355	15
7	Vốn chủ sở hữu	"	626.791	596.973	95
8	Vốn điều lệ	"	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	"	2.149.904	2.101.334	98
11	Lao động tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.419	709	50
-	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	10.313	10.462	101
12	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	357.416	288.744	64
-	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	278.905	202.444	73
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ	78.511	26.300	33

II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2019.

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD Quý IV/2019
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	236.220
-	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	220.372
-	Giá trị SX công nghiệp	"	12.000
-	Giá trị kinh doanh khác	"	3.848
2	Doanh thu	"	283.935
3	Tiền về tài khoản	"	215.486
4	Nộp Ngân sách	"	20.271

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD Quý IV/2019
5	Lợi nhuận trước thuế	“	15.700
6	Lợi nhuận sau thuế	“	12.560
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	609.533
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	342.340
9	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	2.250.275
10	Tỷ lệ cổ tức	%	
11	Lao động tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.120
-	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	10.194
12	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	97.926
-	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	97.926
-	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ	

2. Mục tiêu tiến độ chính cụ thể trên các công trường quý IV/2019:

- 2.1 Thủy điện Nậm Thuen 1: Đổ bê tông RCC J17-:J20 đạt cao trình công xả sâu 162,30 ngày 20/10/19; J20 đến vai trái đạt cao trình 195,30 ngày 31/12/19; vai phải đạt cao độ hành lang 129.60 ngày 20/11/19, khối lượng: 460.000m³. Hoàn thành đào HM kênh xả trước 20/10/2019, khối lượng 8.000m³.
- 2.2 Thủy điện PaKe: Hoàn tất các thủ tục pháp lý, bồi thường giải phóng mặt bằng thủy điện Pa Ke; Hoàn thành thi công các hạng mục còn lại và phát điện thương mại.
- 2.3 Bãi thải xỉ dự án nhiệt điện Long Phú: Huy động nhân lực, XMTB để triển khai từ ngày 20/10/19.
- 2.4 Gói thầu F2 - Cải tạo kênh: Hoàn thành công tác di dời các công trình tiện ích trước 15/11/19. Đổ xong bê tông 460md gia cố kênh Tàu Hũ và kênh Ngang số 3. Triển khai thi công nạo vét kênh Tàu Hũ và kênh Ngang số 3 từ 20/11/2019, khối lượng 38.000m. Đóng cọc BTCT gia cố bờ kênh: 18.016md. Bê tông CVC: 2.016m³.
- 2.5 Công trình Tân Mỹ: Đổ bê tông san phẳng đập phụ 4 hoàn thành 5/12/19 (5.200m³); Thi công bê tông CVC đập dâng: 5.000m³ - ĐP4, khối lượng 5.200m³. Hoàn thành công tác khoan phun đập phụ 3 xong trước 10/12/19, khối lượng 2.945md. Hoàn thành công tác cung cấp cốt liệu đá trạm nghiền trước 31/12/19, khối lượng 90.000m³. Hoàn thành thi công RCC đập phụ 3 ngày 31/12/19, khối lượng 75.000m³. Hoàn thành đổ bê tông CK đúc sẵn ĐP4 ngày 15/11/19, khối lượng 165ck.
- 2.6 Hồ chứa nước Bản Lài: Hoàn thành thi công RCC vai phải đập đến cao trình thiết kế 314,70m ngày 15/11/19, khối lượng 31.500m³. Đổ xong bê tông tấm đúc sẵn hành lang 200CK.
- 2.7 Thủy điện Xenamnoy: Hoàn thành thi công RCC vai trái đập đến cao trình thiết kế 791,40m ngày 15/10/19, khối lượng 20.000m³. Di chuyển cốp pha, xe máy thiết bị vật tư nhân lực về bổ sung cho Tân Mỹ và Bản Lài.

1551

TY
HÀN
ĐÀ 9

-T.P.H

1551
49
T.P.H

2.8 Hồ chứa Cánh Tạng (gói thầu 17): Chuẩn bị mặt bằng, tập kết thiết bị, nhân lực đến công trường trước ngày 10/10/19. Hoàn thành thi công CVC 4 đốt cống dẫn dòng 31/12/19, khối lượng 1.7280m³.

2.9 Công trình Yên Xá (gói thầu 4) : Hoàn thành công tác khảo sát, đệ trình BPTC, vật liệu đầu vào, vị trí bãi thải với CĐT xong trước ngày 20/10/19. Thi công cống tuyến Đại Thanh, cầu Hữu Hòa, Ngõ 111, khối lượng 350md. Thi công hố ga tuyến Đại Thanh, cầu Hữu Hòa, Ngõ 111, khối lượng 13 hố. Tổ chức 1 đội trực thuộc SD9 tự thực hiện và giao khoán đội.

III. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị công ty quý IV năm 2019.

1. Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý IV và năm 2019, hoàn thành các mục tiêu để đảm bảo phát điện nhà máy thủy điện Pa Ke trong tháng 11 và tháng 12/2019; phân giao nhiệm vụ cho từng cá nhân cán bộ lãnh đạo phụ trách các công trình để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ, cụ thể như sau :

- Công trình Tân Mỹ, Long phú, F2: đ/c Trần Thế Quang TGD + đ/c Nguyễn Hải Sơn PTGD + đ/c Lê Sĩ Tiến TPDA;

- Công trình Nậm Thuen 1 : Đ/c Vũ Đình Minh TVHQDT + đ/c Đinh Văn Đại GD 908 Thi công và thu vốn; đ/c Trần Thế Quang TGD + đ/c Nguyễn Gia Hân TPPC&QTRR+ đ/c Trần Văn Sơn TPKTCN giải quyết các thủ tục pháp lý BPTCTC, tiến độ và kinh tế;

- Công trình Pa ke : Đ/c Nguyễn Hữu Tiên PTGD + đ/c Trần Anh Phương PTGD + đ/c Quách Mạnh Hải KTT + đ/c Trần Văn Sơn TPKTCN: Tập trung lo công tác đền bù GPMB; thủ tục và hồ sơ nghiệm thu thanh toán đến khi phát điện.

- Công trình Cánh Tạng, Yên Xá : Đ/c Nguyễn Hữu Tiên PTGD + đ/c Nguyễn Hữu Thứ PPDA: chỉ đạo tổ chức triển khai theo kế hoạch tiến độ, quản lý đơn đốc nhà thầu phụ.

- Công trình Bản Lái : Đ/c Phạm Ngọc Tuấn TP KTeCL: Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất; thực hiện theo giá thành sản xuất, đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

2. Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình, hạng mục công trình đã thi công. Thu hồi công nợ, giảm công nợ cá nhân, công nợ khó đòi... nhằm đảm bảo dòng tiền cho sản xuất và ĐBGPMB Pake, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, chi trả lương cho CBCNV theo đúng quy định.

3. Thực hiện các giải pháp về tài chính, tháo gỡ tài chính và tạo nguồn vốn như: Chuyển nhượng BĐS tại Đà Nẵng; thanh lý tài sản vật tư không cần dùng tồn kho lâu ngày; Làm việc với ngân hàng tổ chức tín dụng cho giải ngân phần vốn đối ứng trả trước của DA Pake 80 tỷ khi có quyết định thu hồi đất và hồ sơ làm GCN QSD đất..

4. Quản lý các chi phí theo đúng giá thành đã được công ty phê duyệt đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

5. Giám sát chặt chẽ việc ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng; rà soát lại tất cả các hợp đồng thi công các công trình, với Chủ đầu tư và với các nhà thầu. Kiểm điểm, theo dõi sát sao tình hình thực hiện hợp đồng: về tiến độ, thanh toán,... để có biện pháp ngăn ngừa rủi ro và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh;

6. Rà soát chi tiết tình hình sản xuất tại các công trường từ XMTB, vật tư, con người để điều động tăng cường bổ sung cho các nơi còn thiếu, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có của đơn vị, tuyển dụng bổ sung bố trí đủ lực lượng lao động; xe máy thiết bị; các vật tư thiết yếu để thi công các công trình có nguồn vốn tốt như Tân Mỹ, Bản Lái, Gói 4 Yên Xá, Cánh Tạng (gói 17), gói thầu F2... Hạn chế rủi ro bị chậm tiến độ dẫn đến bị phạt hợp đồng với số tiền lớn.

7. Tập trung làm hồ sơ giải quyết các dở dang tồn tại lâu ngày như ở công trình Xecaman1; Tân Thượng - để lên giá trị và đối chiếu công nợ và thu tiền về. Hoàn thành

nhanh, gọn, dứt điểm hồ sơ trước 31/12/2019 để thanh toán hết khối lượng giá trị dở dang tại công trình Pake – tạo nguồn tiền về phục vụ SXKD, trả lương người lao động, tiền ĐBGPMB và quyết toán dự án.

8. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cấu trúc, thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả thấp để thu vốn cho sản xuất; xây dựng phương án cổ phần NM TĐ Pake theo phương châm Công ty nắm chi phối trình TCT phê duyệt, phối hợp TCT để tiến hành các thủ tục dự án TĐ Nậm Khánh B sao cho đảm bảo lợi ích của Công ty và tạo việc làm cho người lao động.

9. Tăng cường công tác quản lý XMTB, sửa chữa, bảo dưỡng để đảm bảo đúng năng lực thi công và tham gia thị trường cho thuê xe máy thiết bị nhằm tối ưu hóa khai thác sử dụng thiết bị thi công.

10. Phân tích kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và từng công trình, xác định các tồn tại, yếu kém, rủi ro, bất cập để có hướng khắc phục nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

11. Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý hợp đồng, quy chế quản lý đầu tư và đấu thầu....., tạo hành lang pháp lý để đơn vị hoạt động đảm bảo đúng luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

12. Giải quyết, khắc phục triệt để các tồn tại, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, văn bản của Người đại diện vốn và Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

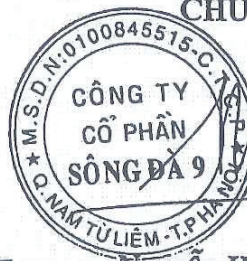
Ông: Trần Thế Quang

Ông: Phạm Ngọc Tuấn

Ông: Nguyễn Gia Hân

Ông: Vũ Đình Minh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Cường



